

QUYẾT ĐỊNH

**V/v tiếp tục sử dụng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
của trường Tiểu học Trung Vương, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG VƯƠNG, XÃ TRƯỜNG XUÂN

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 18/06/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chuyển nguyên trạng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập; tổ chức lại, chuyển nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa về trực thuộc UBND các xã, phường quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 534/HĐND-PC ngày 06/08/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc thống nhất áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND thông qua khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/08/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc cho áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành trước khi sáp nhập;

Căn cứ Nghị Quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về Ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-UBND, ngày 27/08/2025 của UBND Xã Trường Xuân về việc Giao Dự toán Thu, Chi Ngân sách năm 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của trường tiểu học Trung Vương – Xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục sử dụng **Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025** của trường Tiểu học Trung Vương, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Hiệu trưởng Trường tiểu học Trưng Vương, các tổ chuyên môn; kế toán; các cá nhân trong hội đồng sư phạm nhà trường tổ chức thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, biên chế theo quy định.

Điều 3. Quyết định được áp dụng kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- PGD số 7 – KBNN KV XVI;
- UBND Xã Trường Xuân (Báo cáo)
- Lưu KT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Sơn

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-TV ngày 10/10/2025
của trường Tiểu học Trung Vương, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trường tiểu học Trung vương là một đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, cơ chế quản lý thu chi của trường dựa trên nguyên tắc công khai dân chủ theo quy định của pháp luật hiện hành, mọi khoản thu, chi của trường đều được thể hiện qua hệ thống sổ sách kế toán theo luật ngân sách nhà nước.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

2.1. Mục đích

- Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm tạo quyền tự chủ về tài chính cho Nhà trường. Tạo quyền chủ động cho Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành trong thu - chi tài chính. Là văn bản giúp cho CBVC theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ trong Nhà trường.

- Quy chế chi tiêu nội bộ là cơ sở pháp lý để Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát chi; các cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm soát theo quy định thực hiện việc giám sát chi tiêu của Nhà trường.

2.2. Yêu cầu

- Quy chế chi tiêu nội bộ phải được xây dựng trên các văn bản pháp lý của Nhà nước, tình hình thực tế của Nhà trường và được sự đồng thuận của CB,VC qua biểu quyết thống nhất tại cuộc họp hội đồng trường.

- Quy chế chi tiêu nội bộ giúp cho việc sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, chi tiết, dễ đọc, dễ hiểu, dễ sử dụng và thống nhất trong các điều khoản.

Điều 3: Đối tượng áp dụng

Cán bộ, viên chức, người lao động trong biên chế và hợp đồng trong chi tiêu được giao, hợp đồng có thời gian 01 năm trở lên.

Điều 4: Nguyên tắc xây dựng quy chế

- Trường tiểu học Trung Vương là đơn vị tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, chính vì vậy nhà trường không có nguồn thu sự nghiệp.

- Quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong toàn trường nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, sử dụng kinh phí có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời góp phần tăng cường công tác quản lý nhà trường.

- Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thảo luận dân chủ, công khai trong cán bộ, viên chức toàn trường, có ý kiến tham gia của hội đồng sư phạm nhà trường và được biểu quyết thông qua trong cuộc họp của Hội đồng trường. Mọi thay đổi, bổ sung phải được Hội đồng trường thông qua và được sự thống nhất của hội đồng sư phạm nhà trường.

- Trong Quy chế chi tiêu nội bộ ưu tiên thực hiện chế độ có liên quan đến con người và các khoản chi nghiệp vụ nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật của nhà trường, tạo điều kiện từng bước tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức trong trường.

- Các tiêu chuẩn, định mức thu - chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ là căn cứ để Hiệu trưởng điều hành việc sử dụng, quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn thu sự nghiệp của nhà trường. Là cơ sở pháp lý để Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát chi và gửi Phòng Kinh tế xã Trường Xuân để báo cáo. Quy chế chi tiêu nội bộ là thực hiện chế độ dân chủ của đơn vị sự nghiệp, qui chế đã được thảo luận công khai và có ý kiến đóng góp của cán bộ giáo viên trong đơn vị, thực hiện quy chế nhằm tạo quyền chủ động trong việc quản lý chi tiêu tài chính và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Đưa việc sử dụng và quản lý tài chính, tài sản công đảm bảo đúng mục đích, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả công tác, động viên cho cán bộ công chức thi đua hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Tiết kiệm chi: Chủ động chi tiêu hợp lý đúng dự toán được giao

Minh bạch công khai trong quản lý, chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản công.

Điều 6. Nguyên tắc xây dựng quy chế

Không được vượt quá chế độ, tiêu chuẩn, định mức của các văn bản nhà nước và cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Đảm bảo cho cơ quan, cán bộ công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phải đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cán bộ, công chức, viên chức.

Mọi khoản chi tiêu phải đảm bảo có hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Điều 7. Căn cứ xây dựng quy chế

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 18/06/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chuyển nguyên trạng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập; tổ chức lại, chuyển nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa về trực thuộc UBND các xã, phường quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 534/HĐND-PC ngày 06/08/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc thống nhất áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND thông qua khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/08/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc cho áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành trước khi sáp nhập;

Căn cứ Nghị Quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về Ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-UBND, ngày 27/08/2025 của UBND Xã Trường Xuân về việc Giao Dự toán Thu, Chi Ngân sách năm 2025;

Điều 8. Chứng từ kế toán

Chứng từ phải được lập theo mẫu thống nhất theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

Mọi chứng từ thanh toán đều phải rõ ràng, không được tẩy xóa, không được viết tắt, phải có đầy đủ chữ ký theo chức danh quy định trên chứng từ.

Khi kiểm tra chứng từ thanh toán nếu có hành vi vi phạm chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, phải từ chối việc thực hiện thanh toán, xuất quỹ, xuất kho.

CHƯƠNG II

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ GIAO VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP

Điều 9. Chỉ tiêu biên chế được giao

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của trường và số biên chế đã được Chủ tịch UBND huyện giao. Thủ trưởng đơn vị bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên theo nhiệm vụ được giao. Tổng số biên chế được giao trong năm 2025: 41 người, hợp đồng là 1 người; trong đó có 01 hợp đồng bảo vệ 111.

Điều 10. Nguồn ngân sách nhà nước cấp

1. Kinh phí thường xuyên gồm:

- Kinh phí lương và các khoản phụ cấp lương,
- Chi thường xuyên.
- Kinh phí hỗ trợ tiền tết Nguyên đán theo NĐ 23/2023/NQ-HĐND

2. Kinh phí không thường xuyên.

- Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo NĐ số 81/2021/NĐ-CP.

- Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ tiền ăn theo ND số 116/2016/ND-CP
- Kinh phí thực hiện chế độ theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND,
- Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG CHI VÀ ĐỊNH MỨC CHI

Điều 11. Nội dung và định mức chi nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:

I. Nhóm mục chi 001 - Chi thanh toán cá nhân:

1. Chi tiền lương và phụ cấp lương :

Tổng số biên chế được giao năm 2025: 41 người, hợp đồng 1 là hợp đồng theo ND 111 bảo vệ.

- Đơn vị chi trả lương và các khoản phụ cấp lương cho 41 CB, CN, VC theo Nghị định số 204/2004/ND-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về việc thực hiện mức lương tối thiểu và mức phụ cấp được hưởng theo quy định chung của nhà nước và 01 hợp đồng bảo vệ theo Nghị định 111.

- Hàng tháng đơn vị thanh toán chế độ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ theo quy định chung của nhà nước.

2. Tiền lương, tiền công tăng thêm và trợ cấp.

2.1 Chi tiền công tiền lương vượt giờ.

a) Công tác kiêm nhiệm được qui đổi ra tính theo thông tư 05/2025/TT-GD, 7/03/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chi trả tiền dạy vượt giờ theo hình thức khoán, chi khoảng từ 50.000 đến 70.000 đồng/tiết; tùy theo kinh phí thực tế của đơn vị.

2.2. Thanh toán chế độ làm thêm giờ cho cán bộ, viên chức (nếu có đủ điều kiện):

Thanh toán tiền làm thêm giờ nếu thật sự cần thiết. Khi làm thêm giờ phải có đề xuất lên thủ trưởng đơn vị và được thủ trưởng đơn vị đồng ý bằng văn bản.

Thực hiện theo Nghị định 145/2020/ND-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Đối tượng: Là những người làm công tác chuyên môn hành chính (không phải là giáo viên đứng lớp). Khi thực tế làm thêm giờ ngoài giờ hành chính, trực các ngày lễ, tết, làm thêm buổi đêm mà không được nghỉ bù ngày sau thời gian làm thêm

Định mức thanh toán: Theo chế độ làm ngoài giờ (giờ hành chính được tính 150%; ngày thứ 7, chủ nhật 200%; ngày lễ, tết 300% theo hệ số lương, các khoản phụ cấp hiện hưởng)

Nguyên tắc thanh toán:

Có kế hoạch của đơn vị trình Ban giám hiệu duyệt trước khi triển khai công việc, có bảng chấm công theo dõi, có kiểm tra và xác nhận của thủ trưởng đơn vị.

Được thanh toán phụ cấp làm thêm giờ sau khi hoàn thành khối lượng công việc đó, số giờ làm thêm không quá 200 giờ/năm/người.

3. Chi phúc lợi, tập thể:

3.1 Chi tiền tàu xe, nghỉ phép:

Chế độ nghỉ phép hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức đi thăm gia đình. Tiêu chuẩn nghỉ phép theo quy định của Bộ luật lao động, theo Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Bộ Tài chính và theo Thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 141/2011/TT-BTC quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhà trường thanh toán tiền xe nghỉ phép theo mức khoán 900 đồng/km (*lộ trình là khoảng cách đường tính từ đơn vị đến xã hoặc thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh nơi nghỉ phép*)

- Đối tượng áp dụng:

Tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động có điều kiện được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật lao động quy định, được thủ trưởng, đơn vị đồng ý cấp giấy nghỉ phép năm về thăm gia đình, cha mẹ, vợ hoặc chồng, con hoặc thăm quê quán.

- Chế độ thanh toán tiền phương tiện đi lại khi nghỉ phép hàng năm.

Tiền phép được khoán theo từng mức, quãng đường như sau:

- + Từ dưới 700 km: 980.000 đồng
- + Từ trên 700 km đến dưới 1.000 km: 1.180.000 đồng
- + Từ 1.000 km đến dưới 1.500 km: 1.380.000 đồng
- + Từ trên 1.500 km: 1.580.000 đồng

- Điều kiện, thời hạn; thủ tục thanh toán:

- + Được thanh toán mỗi năm tối đa 01 lần.
- + Nghỉ phép năm nào chỉ được thanh toán trong niên độ ngân sách hàng năm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

+ Thủ tục thanh toán:

- Đơn đề nghị nghỉ phép phải có xác nhận, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền.
- Giấy nghỉ phép phải có xác nhận, đóng dấu của xã, phường, thị trấn nơi nghỉ phép.
- Giấy đề nghị thanh toán của người đi nghỉ phép có xác nhận, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền.

Trường hợp phát hiện gian lận trong tổ chức thực hiện, ngoài việc phải nộp lại số tiền đã nhận cho cơ quan, đơn vị, các cá nhân vi phạm còn bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp luật.

3.2. Thanh toán về sử dụng điện - nước:

- Sử dụng điện, nước trên nguyên tắc tiết kiệm theo chỉ thị 13/CT-TTg, ngày 02 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng chính phủ

- Đối với toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường phải tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi đi ra khỏi phòng làm việc, cắt nguồn điện khi không

sử dụng các thiết bị, tận dụng tối đa ánh sáng, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người trong phòng giảm. Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.

- Tiền phí vệ sinh môi trường: Theo Hợp đồng với Công ty vệ sinh môi trường, thanh toán phải có hoá đơn hợp lệ.

Bao gồm: trà, nước. cho cán bộ, công chức, viên chức, cho các cuộc họp, hội nghị, đại hội trong nhà trường.

Thủ tục thanh toán: theo thực tế mua hàng, phải có hóa đơn chứng từ hợp lệ theo quy định của nhà nước.

3.3. Chi chế độ trợ cấp, phụ cấp khác:

Các chế độ phụ cấp, trợ cấp khác cho cán bộ, công chức, viên chức phát sinh thì áp dụng theo văn bản quy định của nhà nước: tiền tết...

II. Nhóm mục chi 002 - Chi nghiệp vụ chuyên môn:

1. Chi văn phòng phẩm và trang thiết bị văn phòng:

- Chi mua theo nhu cầu của công việc bao gồm:

Chi mua sổ ghi chép, bút, giấy in, giấy pho to, bìa, giấy ép nhựa, cặp hồ sơ, ghim kẹp, mực pho to, mực in, giấy thi, giấy nháp, giấy khen và một số văn phòng phẩm khác.

- Chi mua công cụ, dụng cụ văn phòng và các vật tư văn phòng khác theo nhu cầu thực tế.

- Chi văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Chi thông tin liên lạc: (Trang bị, sử dụng điện thoại và báo chí, internet)

- Việc trang bị sử dụng điện thoại thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Đắk Nông.

- Cán bộ, viên chức sử dụng điện thoại cố định để liên hệ công tác, không được sử dụng điện thoại cơ quan vào việc cá nhân. Thanh toán tiền phí dịch vụ điện thoại theo hóa đơn thực tế, trường hợp cước phí thực tế cao quá quy định cho phép thì kế toán phải kiểm tra và báo cáo thủ trưởng để có ý kiến chỉ đạo điều chỉnh và xử lý.

- Báo, tạp chí: khuyến khích cán bộ công chức, viên chức khai thác thông tin trên mạng. Ưu tiên đặt báo nhân dân và báo Đắk Nông.

- Internet phục vụ cho công tác dạy học, hoạt động trong đơn vị.

3. Chi công tác phí:

Thực hiện Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 về quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

a. Phụ cấp lưu trú:

- Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi công tác trong ngày trở lên mới được tính tiền phụ cấp đi đường. Giấy đi đường phải được thực hiện đúng qui định.

Các chứng từ hóa đơn kèm theo phải hợp lệ đúng chế độ quy định.

*** Đi công tác:**

+ Đi công tác trong xã trên 15 km mức thanh toán phụ cấp lưu trú tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác ngoài xã, trong tỉnh mức thanh toán phụ cấp lưu trú tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác ngoài tỉnh mức thanh toán phụ cấp lưu trú tối đa không quá 200.000 đồng/ngày/người.

b. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi công tác: (Thanh toán theo hình thức khoán).

- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương và các phường thuộc trung tâm hành chính tỉnh thì mức khoán thanh toán giá thuê phòng ngủ tối đa là 500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng (nếu đi lẻ người hoặc khác giới thì mới được thuê phòng đơn; còn lại đoàn cùng giới thì ở phòng từ 2 trở lên).

- Đi công tác trong tỉnh, tại các tỉnh, phường còn lại: mức khoán thanh toán giá thuê phòng ngủ tối đa là 350.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng (nếu đi lẻ người hoặc khác giới thì mới được thuê phòng đơn; còn lại đoàn cùng giới thì ở phòng từ 2 trở lên).

- Đi công tác tại các xã và các vùng còn lại: Mức khoán thanh toán giá thuê phòng ngủ tối đa là 250.000 đồng/đêm/ phòng theo tiêu chuẩn 1 người/phòng (nếu đi lẻ người hoặc khác giới thì mới được thuê phòng đơn; còn lại đoàn cùng giới thì ở phòng từ 2 trở lên).

Thanh toán theo thực tế số lần đi công tác.

Đối với tổ hành chính đi công tác phí không quá 10 dẫu/tháng

Đối với giáo viên theo giấy triệu tập, công văn thanh toán thực tế.

*** Chứng từ thanh toán công tác phí căn cứ vào:**

+ Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được Thủ trưởng đơn vị duyệt số lượng cử đi công tác.

+ Giấy đi đường của người đi công tác có đóng dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú).

+ Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt; công văn; giấy mời; văn bản trung tập tham gia đoàn công tác.

c. Tiền tàu xe:

Theo giá vé xe, tàu thông thường của ngành vận tải Quốc doanh được thanh toán theo vé xe thực tế và định mức đi theo quãng đường.

*** Chứng từ thanh toán gồm:** giấy đi đường có ký duyệt của thủ trưởng đơn vị và xác nhận của nơi đến công tác, vé tàu xe (nếu có), giấy mời, công văn, kế hoạch, giấy triệu tập, quyết định cử cán bộ đi công tác.

*Thời gian nộp thủ tục, hồ sơ phải thực hiện trong quý, nếu quá thời gian thì nhà trường có quyền từ, không giải quyết.

d. Khoán công tác phí:

Khoán công tác phí hàng tháng cho một số đối tượng theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính đối với kế toán kiêm văn thư

thường xuyên phải giao dịch với các cơ quan, đơn vị trong huyện theo quy định hiện hành: 500.000 đồng/tháng/người là đối tượng theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định các định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. *(trường hợp phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì mới được khoán)*; tùy theo mức độ đặc thù công việc. Ngoài ra nếu được cấp có thẩm quyền cử đi công tác thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác ngoài huyện theo giấy mời, công văn, kế hoạch, giấy triệu tập, quyết định cụ thể thì được thanh toán phương tiện đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng ngủ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, điều 2, đồng thời vẫn được.

(Khoản công tác cho nhân viên kế toán, văn thư không quá 500.000 đ/1 tháng)

4. Chi phí thuê mướn

Bao gồm tiền công hợp đồng lao động, thuê mướn làm vệ sinh môi trường, vận chuyển tài sản nhưng phải thật sự cần thiết. Thanh toán theo hóa đơn thực tế.

5. Chi cho công tác học tập, đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện Nghị Quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về quy định các mức chi công tác phí, chế độ hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị Quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 về việc quy định các mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

5.1. Mức chi đào tạo CBCC trong nước

a) Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

b) Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp của cơ sở đào tạo; thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định mức chi hỗ trợ phù hợp với nguồn kinh phí hiện có của đơn vị.

c) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung:

- Trong tỉnh: 100.000 đồng/ngày/người (đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (gọi tắt là NSNN)); 120.000 đồng/ngày/người (đối với các đối tượng không hưởng lương từ NSNN);

- Ngoài tỉnh: 120.000 đồng/ngày/người (đối với các đối tượng hưởng lương từ NSNN); 150.000 đồng/ngày/người (đối với các đối tượng không hưởng lương từ NSNN).

d) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết):

Nếu tự túc bằng phương tiện cá nhân: Tùy vào khả năng nguồn kinh phí, thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi không vượt quá mức chi theo Nghị quyết số

24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Viết tắt là Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND) hoặc theo giá vé phương tiện vận chuyển công cộng.

đ) Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo cách đơn vị công tác từ 10km trở lên và cơ sở đào tạo, đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

- Trong tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày;
- Ngoài tỉnh: 250.000 đồng/người/ngày.

e) Cán bộ, công chức là nữ; là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc được hỗ trợ thêm 10% mức chi hỗ trợ tiền ăn quy định tại điểm c khoản này (đối với CBCC là nữ, đồng thời là người dân tộc thiểu số chỉ được hỗ trợ thêm 10% mức chi hỗ trợ tiền ăn quy định tại điểm c khoản này); kinh phí hỗ trợ trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức.

5.2. Mức chi bồi dưỡng CBCC trong nước

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án, bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức còn lại: 1.000.000 đồng/người/buổi;

Đối với giảng viên, báo cáo viên vừa có chức danh vừa có học hàm, học vị thì được hưởng mức thù lao cao nhất trong các chức danh; học hàm, học vị nêu trên.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên: Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND.

d) Chi nước uống phục vụ lớp học: Mức chi tối đa không quá 5.000 đồng/người/buổi.

đ) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung

tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng cách đơn vị công tác từ 15km trở lên và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Theo điểm c, d, đ khoản 1 Điều này.

e) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

- Hỗ trợ phương tiện đưa đón (thanh toán theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp).
- Hỗ trợ một phần tiền ăn và tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Theo điểm c và điểm đ khoản 1 Điều này.

g) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi:

Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định về nội dung, các mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và các kỳ thi khác trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục tại tỉnh Đắk Nông.

5.3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

5.4. Các nội dung, mức chi khác

Ngoài các mức chi quy định tại Nghị quyết này, các nội dung, mức chi khác thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính.

III. Nhóm mục chi 003 - Chi mua sắm, sửa chữa:

1. Quản lý, mua sắm thanh lý, sửa chữa tài sản

1.1. Quản lý mua sắm, sửa chữa tài sản.

Tiết kiệm nguồn kinh phí thường xuyên trong năm nhà trường sẽ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Sơn, sửa các phòng học và dãy nhà hiệu bộ; đường điện; tủ hồ sơ tĩnh điện phòng kế toán.
- Đồ dùng thiết bị dạy học lớp 5 phục vụ công tác chuyên môn dạy học.
- Đơn vị thực hiện đầu tư mua sắm, quản lý sửa chữa thường xuyên tài sản thực hiện theo “Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành theo quyết định 202/2006/QĐ-TTg, ngày 31/08/2006 củ thủ tướng chính phủ.
- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2013.

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu.

- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của đơn vị, thủ trưởng quyết định việc mua sắm tài sản vật tư trang thiết bị theo qui định hiện hành.

- Việc mua tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên thủ trưởng đơn vị phải xây dựng việc lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định hiện hành.

- Đối với tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên thủ trưởng đơn vị phải trình xin ý kiến phê duyệt của cấp chủ quản mới được thực hiện.

1.2. Thanh lý tài sản thiết bị.

- Tài sản không có nhu cầu sử dụng nữa hoặc hư hỏng không thể sửa chữa đơn vị tiến hành thanh lý theo quyết định 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/8/2006 của Thủ Tướng Chính Phủ, kinh phí thu được sau thanh lý được sử dụng theo qui định Nhà nước .

3. 1.Sửa chữa thường xuyên TSCĐ:

- Nâng cấp, bảo trì máy móc thiết bị, phần mềm kế toán, các phần mềm đã cài đặt khác.

- Sửa chữa, thay thế linh kiện máy móc, thiết bị, các tài sản khác, cơ sở vật chất trong nhà trường: Hệ thống điện, máy phôi tô, máy tính, máy in, bảo trì hệ thống nước lọc, hệ thống cấp nước, bàn ghế học sinh, quét vôi ve lớp học,

- Các cá nhân phải có trách nhiệm bảo quản và sử dụng đúng mục đích. Khi bị hư hỏng báo sửa chữa phải có biên bản xác nhận được Hiệu trưởng duyệt đồng ý mới được thực hiện. Trong quá trình thực hiện phải có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng, hóa đơn hợp pháp theo quy định hiện hành.

2. Chi nghiệp vụ chuyên môn từng ngành

a) Hàng hóa, vật tư từng ngành:

- Vào đầu năm học mới giáo viên được cấp hàng hóa vật tư chuyên môn để phục vụ cho công tác giảng dạy, soạn giáo án và công tác chuyên môn khác trong một năm học theo định mức và các loại mẫu sổ sách theo quy định. Có thể được cung cấp một hàng hóa vật tư chuyên môn khác tùy thuộc vào nguồn kinh phí cấp. Mỗi giáo viên sẽ được cấp khoán văn phòng phẩm với giá trị tương đương: 500.000 đồng/ người/ năm. Tổ khối 500.000 đ/ khối/năm.

- Chi phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường. Gia hạn tài khoản học bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ giáo viên.

- Chi mua sách, tài liệu, hàng hóa vật tư, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ công tác chuyên môn phải lập đề xuất lên thủ trưởng đơn vị xem xét và giải quyết.

Ngoài ra còn thanh toán các mục chi nếu có phát sinh chi các hoạt động cho chuyên môn



b) Chi mua đồng phục, trang phục:

Thực hiện Thông tư số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 về quy định chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, các trường chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên như sau:

Đồng phục cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các phong trào hội thi cho các cháu trong năm do cụm, phòng, huyện tổ chức.

Đối với giáo viên dạy bộ môn thể dục được cấp 02 bộ quần áo thể thao dài tay/năm, 02 đôi giày thể thao/năm, 04 đôi tất thể thao/năm, 04 áo thể thao ngắn tay/năm. Mức thanh toán không quá 2.000.000 đồng/người/năm.

IV. Nhóm mục chi 004 - Các khoản chi khác:

1. Các khoản chi khác:

- Chi tiếp khách: Các cơ quan cấp trên, đại diện cha mẹ học sinh, các nhà tài trợ các quỹ cho học sinh và các đoàn thanh tra, kiểm tra trong nước, đơn vị mình... vào các ngày 20/11, lễ khai giảng, tổng kết năm học, sơ kết học kỳ, đại hội, hội nghị; Hỗ trợ hoạt động của các đoàn thể và chi các khoản khác do phát sinh. Mức chi được thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT – BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính.

+ Mức chi tiền mời nước uống: Tối đa không quá 30.000 đồng/buổi (1/2 ngày)/người.

+ Mức chi tiền mời cơm: Tối đa không quá theo quy định của Nhà nước.

- Chi hỗ trợ tết theo quyết định của cấp trên.
- Chi hỗ trợ các cuộc thi cấp trường, cấp xã và cấp tỉnh.
- Chi hỗ trợ hoạt động Công đoàn 2.000.000 đồng/năm
- Chi hỗ trợ hoạt động Đoàn thanh niên 1.000.000 đồng/năm
- Chi các hoạt động phong trào 20.000.000 đồng

2. Chi hỗ trợ các ngày lễ, tết:

- Thực hiện chi hỗ trợ Tết Nguyên Đán cho người lao động khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

- Chi hỗ trợ các cuộc thi các cấp tổ chức.
- Chi mua bánh kẹo, hoa tươi, cây cảnh và phụ kiện trang trí phục vụ lễ, tết,... phải có đề xuất và hóa đơn chứng từ hợp lệ được thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

3. Các khoản chi hộ:

Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

Căn cứ vào số tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu do BHXH trích lại. Đơn vị dùng để mua thuốc, dụng cụ y tế thiết yếu phục vụ công tác y tế, chi trả tiền công khám sức khỏe cho học sinh. Chứng từ thanh toán: Hóa đơn, hợp đồng, chứng từ theo đúng quy định.

Điều 12. Sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên

*** Thu nhập tăng thêm (nếu có đủ điều kiện):**

Sau khi thanh toán đầy đủ chế độ cho cán bộ công chức, giáo viên, nhân viên trong năm. Đối tượng được hưởng: toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên trong chỉ tiêu biên chế của nhà trường.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện Quy chế

1. Quy chế chi tiêu nội bộ này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ được điều chỉnh khi có ý kiến của Hội đồng trường và ý kiến của toàn thể viên chức trong nhà trường. Trong năm nếu có những điều không phù hợp sẽ được điều chỉnh và bổ sung để phù hợp với mục tiêu giáo dục và sự thay đổi các quy định của Nhà nước. Các văn bản quy định riêng về chi tiêu cho từng hoạt động cụ thể được coi như là một phần của Quy chế này.

2. Công khai tài chính: 01 quý công khai tài chính 01 lần, trong kỳ họp đơn vị gần nhất khi kết thúc quý tài chính.

3. Giao cho Kế toán trưởng, các tổ trưởng, trưởng các bộ phận tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Thực hiện báo cáo theo Luật Ngân sách Nhà nước và các Thông tư hướng dẫn hiện hành. Sau khi kết thúc năm học, Hiệu trưởng thành lập tổ kiểm tra việc thực hiện quy định này và thông báo công khai trong hội nghị cán bộ viên chức.

5. Quy chế chi tiêu nội bộ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày kí.

6. Trong quá trình thực hiện sẽ có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của trường và quy định của pháp luật.

7. Quy chế này được sự đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

8. Quy chế này thay thế các quy định trước đây của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện sẽ có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của trường và quy định của pháp luật. Một số trường hợp chưa được quy định trong quy chế này sẽ do Hiệu trưởng quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Ngọc Sơn

